

Bản án số: 73/2020/HS-ST  
Ngày 10-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư, bà Nguyễn Thị Vượng.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Văn B**, sinh năm 1985 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sòi, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1960; gia đình có 3 anh em; bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 136/2006/HSST ngày 11/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt B 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 20.000 đồng tiền sung công quỹ nhà nước.

- Tại Quyết định số 77/QĐ-VPHC ngày 02/4/2020, Trưởng Công an thành phố B xử phạt B 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/02/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Phương A**, sinh năm 1981 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHTT: số A phường M, thành phố B, tỉnh Bắc

Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1949 và bà Thân Thị H, sinh năm 1949; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 78/QĐ-VPHC ngày 02/4/2020, Trưởng Công an thành phố B xử phạt A 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/02/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

\* *Bị hại*: Công ty cổ phần thông tin X.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 102, tổ dân phố số 5, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 27, ngõ 102, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Khổng Thị B, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thông Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/12/2019 đến 02/02/2020, Lưu Văn B đã tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Nguyễn Phương A thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 13/12/2019, Lưu Văn B đến quán nước ở khu vực trước cổng Tòa án nhân dân thành phố B ở đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì gặp bạn ngoài xã hội là Nguyễn Phương A. Tại đây, B có hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 98M6-6995 của Nguyễn Phương A, B không nói cho A biết mượn xe đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 14/12/2019, khi đi từ đường M rẽ phải vào khu vực góc chắn ngang đường tàu thuộc tổ 4, phường M, thành phố B, quan sát không thấy có ai trông coi, B dựng xe ở rìa đường rồi đi bộ đến vị trí thanh chắn ngang tự động bên phải chiều đi, dùng tay phải cầm mỏ lết (của A để sẵn ở gác ba ga xe mô tô), tháo 02 chiếc ốc vít gắn 02 tấm kim loại của thiết bị đối trọng cho cần chắn cảnh báo tự động thuộc sở hữu

của Công ty cổ phần thông tin X. Sau đó, B đặt 01 tấm kim loại ở lề đường, rồi dùng hai tay bê 01 tấm kim loại khác ra xe đặt ở góc ba ga chờ đến nhà chị Khổng Thị B. Đến nơi, B bê tấm kim loại xuống để ở trước cửa nhà Chị B, rồi quay lại chờ tiếp 01 tấm 4 Chị B đồng ý đưa cho B 500.000 đồng. Khi bán 02 tấm kim loại, B không nói cho Chị B biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền có được, B khai đã chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ hai:** Rạng sáng ngày 09/01/2020, A và B rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M6- 6995 của mình chở B đi từ nhà qua đường T đến đường 295B rồi rẽ phải vào thôn L, xã T, thành phố B. Khi đi đến khu vực có gác chắn đường tàu của Công ty cổ phần thông tin X, A dừng xe phía gần vị trí thanh chắn ngang tự động bên phải đường theo chiều đi rồi xuống xe cầm theo mỏ lết chuẩn bị từ trước, tháo 02 ốc vít của thanh chắn ngang lấy 02 tấm kim loại của thiết bị đối trọng cần chắn cảnh báo tự động, sau đó đặt tấm kim loại xuống đất rồi đưa mỏ lết cho B, B cầm mỏ lết đi sang phía bên kia đường ray tàu, vị trí thanh chắn ngang tự động bên trái chiều đi, rồi dùng mỏ lết tháo ốc vít lấy 01 tấm kim loại. Sau đó A và B cùng bê từng tấm kim loại ở vị trí A tháo ra đặt lên yên xe, rồi quay sang phía bên kia đường bê tiếp 01 tấm kim loại mà B vừa tháo đặt lên yên xe. A điều khiển xe còn B ngồi sau giữ 03 tấm kim đặt ở giữa đi đến nhà chị Khổng Thị B để bán. Đến nơi, A dừng xe trước cửa nhà Chị B, cùng B bê từng tấm kim loại đặt xuống trước cửa, rồi A quay xe lên bờ đê chờ để B vào bán 03 tấm kim loại. Chị B đồng ý mua 03 tấm thép của B bán với số tiền là 500.000 đồng. Khi bán các tấm kim loại, B không nói cho Chị B biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền có được, B chia cho A 250.000 đồng, cả hai khai nhận đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2020, Lưu Văn B và Nguyễn Phương A cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. B và A đi bộ đến tòa nhà trụ sở Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bắc Giang cũ ở đường H, phường H, thành phố B (hiện trụ sở này không có bảo vệ trông coi). B và A trèo tường vào trong sân sau đó đi vào bên trong tòa nhà. Tại đây, B và A sử dụng 01 chiếc xà cày lần lượt cạy bật ốc vít cố định các đường ống bằng kim loại, thanh kim loại và trộm cắp tổng số được 04 ống kim loại và 05 thanh kim loại hình chữ U. Sau đó B và A chuyển các ống kim loại và thanh kim loại ra ngoài. A điều khiển xe 98M6-6995 chở B ngồi sau ôm giữ 01 ống kim loại và 04 thanh kim loại hình chữ U đến nhà chị Khổng Thị B để ở trước cửa nhà Chị B. Sau đó cả hai quay lại tiếp tục chở 03 ống kim loại và 01 thanh kim loại hình chữ U để đi đến nhà Chị B. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/02/2020, khi B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M6-6995 chở A đến cầu sắt M thì bị Tổ công tác Công an thành phố B phát hiện kiểm soát. Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M6-6995;

- 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 4,39m, đường kính 10 cm, đã kiểm tra trọng lượng là 20kg; 02 ống kim loại hình trụ tròn đã bị gập cong lần lượt dài 1,19m, 2,18m trọng lượng 5kg; 01 thanh kim loại hình chữ U bị gập cong dài 1,78m kích thước 12,3cm trọng lượng 14kg. Tổng trọng lượng số tài sản trên là 39kg.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn B và Nguyễn Phương A xin đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/12/2019 và ngày 09/01/2020.

Ngày 02/02/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà của Lưu Văn B thu giữ: Tại ngăn tủ phía dưới bên phải ở phòng ngủ gồm 21 ổ lưng điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 07 ổ lưng điện thoại Iphone 7 màu đen, 02 ổ lưng điện thoại Iphone X màu hồng, 02 ổ lưng điện thoại Iphone X màu ghi xám; thu tại giường ngủ 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh đen, IMEI 3563591051376511; thu tại ngăn kéo giữa tủ trong phòng ngủ 01 Chứng minh thư nhân dân số 122016944 mang tên Ngô Quý T, 01 chứng minh thư nhân dân số 122286725 mang tên Đoàn Anh H, 01 chứng minh thư nhân dân số 122293466 mang tên Trịnh Thị D, 01 chứng minh thư nhân dân số 121992174 mang tên Dương Thị L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 040279 biển kiểm soát 37B1-73246 mang tên Nguyễn Thị M, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen số IMEI 863910024011005; tại góc nhà trong phòng ngủ 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Piaggio. Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận 32 chiếc ổ lưng điện thoại các loại bị thu giữ là do B trộm cắp được trên địa bàn xã Đ, thành phố B còn các chứng minh thư nhân dân, giấy đăng ký xe, B khai nhận được.

Cùng ngày 02/02/2020, Cơ quan điều tra đã kiểm tra hành chính tại nhà chị Không Thị B, thu giữ trước cửa nhà Chị B những đồ vật tài sản gồm: 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 1,92m đường kính 10 cm nặng 8 kg; 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,48m nặng 14kg; 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,14m nặng 11 kg; 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,6m nặng 14,5kg; 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,54m nặng 14,3kg. Tổng trọng lượng số tài sản trên là 61,8kg. Đối với các tấm kim loại do B đem đến bán trong ngày 14/12/2019 và 09/01/2020, Chị B khai sau khi mua đã bán lại cho người thu mua phế liệu (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 03/02/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà của Nguyễn Phương A thu giữ tại giá để đồ trên tủ gỗ phía sân nhà 01 chiếc mỏ lết làm bằng kim loại màu trắng xám bị han gỉ phần đầu, trên thân có chữ số “12” và “EXTRA”, “DROP FORGED”, chiều dài 30 cm, đã qua sử dụng.

Ngày 03/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lưu Văn B nhận dạng được chiếc mỏ lết trên là dụng cụ B dùng để tháo ốc gắn 02 thanh đối trọng đường sắt ngày 14/12/2019.

Ngày 03/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị Khổng Thị B quan sát ảnh, Chị B nhận ra và khẳng định cuối năm 2019 chị có mua tài sản có đặc điểm giống thanh đối trọng bằng kim loại của cần chắn đường sắt; đồng thời ngày 04/02/2020, Chị B nhận dạng được Lưu Văn B là người mang 02 tấm sắt đến bán tại cửa hàng thu mua sắt vụn của Chị B rạng sáng ngày 14/12/2019.

Ngày 03/02/2020, Cơ quan điều tra cho B xem lại dữ liệu điện tử thu được từ camera giám sát kỹ thuật của Công ty cổ phần thông tin X, B khẳng định hình ảnh thanh niên có hành vi trộm cắp 02 thanh đối trọng bằng kim loại của cần chắn đường sắt tại phường M, thành phố B vào ngày 14/12/2019 sau đó cho số tài sản lên xe mô tô nhãn hiệu Dream mang đi tiêu thụ chính là B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐG ngày 08/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 đối trọng cho cần chắn tự động S-60, mã số 215, gồm 02 tấm kim loại màu bạc, kích thước: chiều dài 76 cm, chiều rộng 38 cm, độ dày 2,5cm, có trị giá: 3.350.000 đồng/01 tấm x 02 tấm = 6.700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐG ngày 05/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 đối trọng cho cần chắn tự động S-60, gồm 03 tấm kim loại màu bạc, kích thước: chiều dài 76 cm, chiều rộng 38 cm, độ dày 2,5cm, có trị giá: 3.350.000 đồng/01 tấm x 03 tấm = 10.050.000 đồng

- 21 ốp lưng điện thoại Iphone 7 plus màu đen, mới chưa qua sử dụng, có trị giá 25.000 đồng/1 ốp x 21 ốp = 525.000 đồng;

- 07 ốp lưng điện thoại Iphone 7 màu đen, mới chưa qua sử dụng, có trị giá 20.000 đồng/1 ốp x 7 ốp = 140.000 đồng;

- 02 ốp lưng điện thoại Iphone X màu hồng, mới chưa qua sử dụng, có trị giá 30.000 đồng/1 ốp x 2 ốp = 60.000 đồng;

- 02 ốp lưng điện thoại Iphone X màu ghi xám; mới chưa qua sử dụng, có trị giá 30.000 đồng/1 ốp x 2 ốp = 60.000 đồng;

- 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 4,39m, đường kính 10 cm, nặng 20kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 20 kg= 110.000 đồng.

- 02 ống kim loại hình trụ tròn đã bị gập cong lần lượt dài 1,19m, 2,18m nặng tổng cộng 5kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 5 kg= 27.500 đồng;

- 01 thanh kim loại hình chữ U bị gập cong dài 1,78m, nặng 14kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 14 kg= 77.000 đồng;

- 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 1,92m đường kính 10 cm nặng 8 kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 8 kg= 44.000 đồng;

- 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,48m nặng 14kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 14 kg= 77.000 đồng;

- 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,14m nặng 11 kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 11 kg= 60.500 đồng;
- 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,6m nặng 14,5kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 14,5 kg= 79.750 đồng;
- 01 thanh kim loại hình chữ U dài 3,54m nặng 14,3kg, có trị giá 5.500 đồng/1kg x 14,3 kg= 78.650 đồng.

Ngày 01/4/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả cho ông Nguyễn Thế T (Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố B) tài sản bị trộm cắp, đến nay ông Thủ không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 05 tấm kim loại của thiết bị đôi trọng cho cần chắn tự động, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được. Ngay sau khi phát hiện xảy ra vụ trộm cắp, Công ty cổ phần thông tin X đã thay thế phần bị mất để các thanh chắn tự động được hoạt động bình thường nên chưa có ảnh hưởng gì đến công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt. Đến nay, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thông tin X là ông Phạm Hoàng H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 16.750.000 đồng.

Đối với hành vi của Lưu Văn B và Nguyễn Phương A trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 554.400 đồng tại Trụ sở Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bắc Giang cũ không đủ cấu thành tội phạm, ngày 02/4/2020 Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 32 chiếc ốp lưng điện thoại các loại mà B khai trộm cắp tại xã Đ và các chứng minh thư nhân dân, đăng ký xe máy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà Lưu Văn B, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả. Ngày 02/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có Quyết định số 01/QĐ-CQĐT tách số vật chứng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 chiếc mỏ lết đã qua sử dụng trên thân có chữ số 12 ký hiệu EXTRA và DROPFORGED và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đã qua sử dụng có biển kiểm soát 98M6- 6995; số khung 534663; số máy 1585803 (mang tên Nguyễn Văn Ngọc ở thôn Đồng, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang) của A là phương tiện, công cụ B và A sử dụng đi trộm cắp tài sản; 01 điện thoại di động Nokia 1208 màu sơn xanh có số IMEI 356359/05/376511/1, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen số IMEI 863910024011005, 01 mũ bảo hiểm của B đã được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Phương A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã trộm cắp của Công ty cổ phần thông tin X, tổng số là 16.750.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Phương A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn B từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương A từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/2/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đã qua sử dụng có biển kiểm soát 98M6-6995, số khung 534663; số máy 1585803;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mô lét đã qua sử dụng trên thân có chữ số 12, ký hiệu EXTRA và DROPFORGED và 01 mũ bảo hiểm đã cũ;

- Trả lại bị cáo Lưu Văn B 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh đen, IMEI 3563591051376511 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen có số IMEI 863910024011005 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Lưu Văn B phải bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin X số tiền 11.725.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Phương A phải bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin X số tiền 5.025.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội đoàn tụ cùng gia đình.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/12/2019 đến 09/01/2020, Lưu Văn B đã tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và cùng với Nguyễn Phương A thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố B. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 02 giờ ngày 14/12/2019, tại khu vực gác chắn đường tàu thuộc tổ 4, phường M, thành phố B, Lưu Văn B đã có hành vi trộm cắp 02 tấm kim loại của thiết bị đối trọng cảnh báo tự động trị giá 6.700.000 đồng của Công ty cổ phần thông tin X, đem bán cho chị Khổng Thị B được số tiền 500.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Rạng sáng ngày 09/01/2020, tại khu vực gác chắn đường tàu thuộc thôn Lò, xã T, thành phố B, Lưu Văn B và Nguyễn Phương A đã cùng nhau trộm cắp 03 tấm kim loại của thiết bị đối trọng cảnh báo tự động trị giá 10.050.000 đồng của Công ty cổ phần thông tin X, sau đó đem bán cho chị Khổng Thị B được số tiền 500.000 đồng, B chia cho A 250.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở



hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác, gây mất trật tự an xã hội và hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự; áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[3.2] Đối với vụ trộm cắp ngày 14/12/2019, bị cáo B thực hiện một mình, không có đồng phạm.

[3.3] Đối với vụ trộm cắp ngày 09/01/2020, bị cáo B và bị cáo A cùng rủ nhau trộm cắp tài sản, cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, cùng mang tài sản đi tiêu thụ và chia đôi số tiền có được do phạm tội mà có nên bị cáo B và bị cáo A có vai trò như nhau trong vụ trộm này. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

[3.4] Bị cáo B có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị Tòa án nhân dân thành phố B xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo A phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đầu thú tại cơ quan điều tra về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo A không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ đều đủ định lượng cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo đều là đối tượng thất nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đã qua sử dụng có biển kiểm soát 98M6-6995, số khung 534663; số máy 1585803 là xe của bị cáo A; các bị cáo đã sử dụng xe trên làm phương tiện trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 chiếc mỏ lết đã cũ, trên thân có chữ số 12, ký hiệu EXTRA và DROPFORGED; 01 mũ bảo hiểm đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh đen, IMEI 3563591051376511 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen có số IMEI 863910024011005 là tài sản cá nhân của bị cáo B, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với chị Không Thị B: Chị B có hành vi mua tài sản do B và A trộm cắp nhưng khai không biết tài sản do trộm cắp mà có, phù hợp với lời khai của các bị cáo nên không đủ cơ sở xem xét, xử lý về hình sự đối với Chị B.

[9] Đối với hành vi của Lưu Văn B và Nguyễn Phương A trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 554.400 đồng tại Trụ sở Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bắc Giang cũ không đủ cấu thành tội phạm, ngày 02/4/2020 Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Đối với 32 chiếc ốp lưng điện thoại các loại mà B khai trộm cắp tại xã Đ và các chứng minh thư nhân dân, đăng ký xe máy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà Lưu Văn B, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả. Ngày 02/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có Quyết định số 01/QĐ-CQĐT tách số vật chứng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của Công ty cổ phần thông tin X hiện không thu hồi được, đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã mất. Yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận.

Bị cáo B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ giá trị tài sản đã trộm cắp ngày 14/12/2019; bị cáo B và bị cáo A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại giá trị tài sản đã cùng nhau trộm cắp ngày 09/01/2020. Căn cứ vào giá trị tài sản và nghĩa vụ của từng bị cáo, buộc bị cáo B phải bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin X số tiền 11.725.000 đồng, buộc bị cáo A phải bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin X số tiền 5.025.000 đồng.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Phương A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Lưu Văn B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Lưu Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin X số tiền 11.725.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Phương A phải bồi thường cho Công ty cổ phần thông tin X số tiền 5.025.000 đồng (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đã qua sử dụng có biển kiểm soát 98M6-6995, số khung 534663; số máy 1585803.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mô tô đã qua sử dụng trên thân có chữ số 12, ký hiệu EXTRA và DROPFORGED và 01 mũ bảo hiểm đã cũ.

- Trả lại bị cáo Lưu Văn B 01 điện thoại Nokia 1208 màu xanh đen, IMEI 3563591051376511 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen có số IMEI 863910024011005 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lưu Văn B phải chịu 586.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Giang**